

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Giản.

2. Bà Tạ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Bùi Bích T, sinh năm 1993; đăng ký thường trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức M, sinh năm 1993; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Trần Bùi Bích T (qua đơn khởi kiện, bản tự khai) khởi kiện với nội dung: Chị kết hôn với anh Bùi Đức M trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 10 năm 2018. Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục, chị và anh M chung sống tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con. Đến

năm 2023, anh M sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình. Chị cho là anh M ham mê cờ bạc, vay nợ tín dụng đen, vợ chồng không tin tưởng nhau về kinh tế, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và việc quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình quan tâm, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 8/2023, chị mang theo con về nhà mẹ đẻ ở phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M. Chị và anh M có 01 con chung là Bùi Tú V, sinh ngày 30/4/2020. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Bùi Đức M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, anh M không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị T đề nghị ly hôn, việc nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi li hôn. Anh M không có mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Thông tin tại địa phương và của người thân anh M, chị T xác định quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị T đúng với nội dung trình bày của chị T. Về tình cảm giữa anh M và chị T có mâu thuẫn và chị T đã không còn chung sống với anh M.

Tại phiên tòa, về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Trần Bùi Bích T ly hôn với anh Bùi Đức M; giao cho chị Trần Bùi Bích T trực tiếp nuôi con chung, không buộc anh M cấp dưỡng cho con; chị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Chị Trần Bùi Bích T xin ly hôn với anh Bùi Đức M là vụ án Hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh M là bị đơn, cư trú tại quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

Chị Trần Bùi Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Bùi Đức M được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do Căn cứ

điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện

[3.1] Chị Trần Bùi Bích T và anh Bùi Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Kết hôn giữa chị T và anh M là hợp pháp. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, chị T đã sống ly thân với anh M từ tháng 8/2023 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng với anh M không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh M. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không có mặt tại các buổi hoà giải, buổi làm việc và phiên toà, không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị T đề nghị li hôn. Qua đó thể hiện, anh M không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh hôn nhân giữa chị T và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T ly hôn anh M,

[3.2] Chị T và anh M có 01 con chung là Bùi Tú V, sinh ngày 30/4/2020. Từ thời điểm chị T và anh M ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi con đến nay. Chị T đề nghị Tòa án giao trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Thời gian chị T trực tiếp nuôi con khi sống ly thân với anh M, con vẫn phát triển bình thường, vẫn được thăm bố và ông bà nội. Anh M không có ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của chị T, của anh M, giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

[3.3] Chị T có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Anh M hiện chưa có ý kiến về việc cấp dưỡng. Hội đồng xét xử không buộc anh M phải cấp dưỡng cho con.

[3.4] Chị T không đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Anh M không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

Chị Trần Bùi Bích T là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Bùi Bích T ly hôn với anh Bùi Đức M.

- Giao cho chị Trần Bùi Bích T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Tú V, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Chị Trần Bùi Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006027 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng), chị Trần Bùi Bích T đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Bùi Bích T và anh Bùi Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND phường Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng (để ghi vào sổ hộ tịch GCNKH số 60 ngày 19/10/2018);
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- VKSND quận Dương Kinh;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thanh Giản Tạ Thị Hương

Nguyễn Quốc Phương